TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **32**/2020/QĐST-VDS	*Bắc Tân Uyên, ngày 15 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 29/2020/TLST-VDS ngày 01 tháng 7 năm 2020 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện B, tỉnh D;

- Võ Thị Q, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh T và bà Võ Thị Q thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung và mức cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung tên Nguyễn Tường V, sinh 03/01/2010 và Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 18/12/2011 cho ông Nguyễn Thanh T được quyền nuôi dưỡng. Bà Võ Thị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Nguyễn Thanh T và Bà Võ Thị Q phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh T và bà Võ Thị Q thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 24 do UBND xã Đ, huyện T, tỉnh L cấp ngày 01/4/2014 cho ông Nguyễn Thanh T và bà Võ Thị Q không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung và mức cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung tên Nguyễn Tường V, sinh 03/01/2010 và Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 18/12/2011 cho ông Nguyễn Thanh T được quyền nuôi dưỡng. Bà Võ Thị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T và bà Q đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, bà Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp ông T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà Q.

Vì quyền và lợi ích về mọi mặt của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi một hoặc cả hai đương sự có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về lệ phí: Ông Nguyễn Thanh T và Bà Võ Thị Q phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0031028 ngày 15/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh D;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Lưu: VT; HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng